

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1996 tại Thanh Hoá; hộ khẩu thường trú: bản N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: ấp O, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Q và bà Lương Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Tấn P, sinh năm 1999; nơi cư trú: phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Lữ Văn Th, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: xã E, huyện L, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú hiện nay: ấp O, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 12/6/2021, Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47B2-040.44 từ phòng trọ của T tại ấp O, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến khu vực cổng Khu công nghiệp Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước gặp đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ma túy vào trong bóp da màu vàng rồi về lại phòng trọ của T. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 47B2-040.44 chở theo Phạm Văn Biên ra Quốc lộ 13 để đưa người thân đón xe về lại Thanh Hóa. Sau đó, T chở Biên về lại phòng trọ thì bị lực lượng Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra hành chính và phát hiện trong bóp da màu vàng của T có 01 gói nylon miệng keo dính chứa chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói nylon miệng keo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 47B2-04.044 có số khung B9207Y025502, số máy 5B92025502; 01 bóp da màu vàng theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-6-2021.

Theo Kết luận giám định số 345/MT-PC09 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng 0,1389g, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng/ trọng lượng 0,1165g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNDDB ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án: từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 0,1165g Methamphetamine; trả lại cho T: 01 bóp da màu vàng; 01 xe mô tô biển số 47B2-04.044 có số khung B9207Y025502, số máy 5B92025502.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lò Văn T trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021, tại đoạn đường thuộc ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,1389g loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Bàu Bàng bắt quả tang. Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc ít người là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là cao nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy 0,1165g Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng cầm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối 01 xe mô tô biển số 47B2-04.044 có số khung B9207Y025502, số máy 5B92025502 do Đặng Tấn P đứng tên trên giấy đăng ký xe, P đã bán xe mô tô này cho Lữ Văn Th và Th đã bán xe này lại cho T nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô này là T, xe mô tô này không phải là vật chứng nên trả lại xe mô tô biển số 47B2-04.044 cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo T theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 bóp da màu vàng không phải là vật chứng nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là T theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi của Phạm Văn B không biết T tàng trữ trái phép ma túy nên Công an huyện Bàu Bàng không xử lý. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1165g Methamphetamine được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong ghi số: 345/PC09, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 xe mô tô biển số 47B2-04.044 có số khung B9207Y025502, số máy 5B92025502; 01 bóp da màu vàng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 06 tháng 10 năm 2021).

3. Về án phí: bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng